

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ XUÂN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-UBND

Xuân Phú, ngày tháng 7 năm 2026

**THÔNG BÁO**

**Về việc công bố công khai danh sách đề nghị  
xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”**

Thực hiện Công văn số 4032/BNV-BTĐKT ngày 28/4/2026 của Bộ Nội vụ;  
Công văn số 4128/UBND-SNV ngày 18/5/2026 của UBND thành phố về việc  
hướng dẫn xét tặng Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang.

Trên cơ sở hồ sơ hợp lệ của các cá nhân, UBND xã Xuân Phú tổng hợp và công  
bố công khai danh sách đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung  
phong vẻ vang” trên Trang thông tin điện tử của xã (Có danh sách công khai đính  
kèm).

Sau 05 ngày, kể từ ngày đăng công bố sẽ tổ chức họp Hội đồng Thi đua –  
Khen thưởng cấp xã để tham mưu Chủ tịch UBND xã đề nghị tặng, truy tặng “Huy  
chương Thanh niên xung phong vẻ vang” cho các trường hợp đủ điều kiện.

Trên đây là Thông báo về việc công bố công khai danh sách đề nghị xét tặng,  
truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” của UBND xã Xuân  
Phú./.

**Nơi nhận:**

- PCT UBND xã phụ trách VHXXH
- Phòng VH-XH xã (Đăng trên Cổng TTĐT xã);
- Lưu: VT, UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Công Phú**

## DANH SÁCH

### Đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương thanh niên xung phong vẻ vang”

(Kèm theo Công bố số /CB-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của UBND xã Xuân Phú)

#### I. ĐỀ NGHỊ TẶNG “HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẺ VANG”

| TT | Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh | Quê quán, nơi đăng ký thường trú | Ngày tháng năm tham gia TNXP, ngày tháng năm HTNV | Nơi đi TNXP                                    | Đơn vị TNXP                                        | Địa bàn hoạt động                       | Tổng thời gian tham gia TNXP |
|----|-------------------|---------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------|
| 1  | Trần Thị Châu     | 20/3/1943           | Thôn Mông Nghệ, xã Xuân Phú      | 6/1968-5/1973                                     | Thôn Mông Nghệ, xã Quế Phú                     | Đồng Phước Huyện                                   | Quế Sơn, Tam Kỳ, Tiên Phước             | 5 năm 08 tháng               |
| 2  | Hà Thị Kim Nguyên | 10/3/1952           | Thôn Hương Quế Đông, xã Xuân Phú | 8/1972-11/1974                                    | Quế An, Quế Sơn, Quảng Nam                     | C4, Quân khu V                                     | QN-ĐN, Quảng Ngãi                       | 2 năm 3 tháng                |
| 3  | Nguyễn Thị Hương  | 08/9/1945           | Thôn Mông Nghệ, xã Xuân Phú      | 6/1964-10/1969                                    | Quảng Phong, Quảng Trạch, Quảng Bình           | Bộ Quốc phòng – Công trường 2/9                    | Huyện Quảng Trạch và Đoàn TN Quảng Bình | 5 năm 4 tháng                |
| 4  | Trần Xuân Vĩnh    | 10/10/1956          | Thôn Mông Nghệ, xã Xuân Phú      | 02/3/1973-30/4/1975                               | Xã Phú Hương cũ nay là xã Xuân Phú, TP Đà Nẵng | Cơ sở Miền Nam, xã Phú Hương cũ nay là xã Xuân Phú | Xã Phú Hương cũ nay là xã Xuân Phú      | 2 năm 1 tháng                |
| 5  | Hồ Hữu Nho        | 05/05/1955          | Thôn Trà Đình 2, xã Xuân Phú     | 06/1972-6/1974                                    | Thôn 6 xã Phú Phong nay là xã Xuân Phú         | Nguyễn Văn Bé                                      | Huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam           | 2 năm                        |
| 6  | Lê Thị Hoa        | 14/4/1954           | Thôn Mông Nghệ, xã Xuân Phú      | 2/1971-11/1973                                    | Thôn 10, xã Quế Xuân 2                         | Võ Thị Sáu                                         | Huyện Quế Sơn                           | 2 năm 9 tháng                |
| 7  | Lê Thành Dương    | 19/5/1955           | Thôn Mộc Bài, xã Xuân Phú        | 3/1968-5/1975                                     | Xã Phú Phong cũ nay là xã Xuân Phú, TP Đà Nẵng | Cơ sở Miền Nam, xã Phú Phong nay là xã Xuân Phú    | Xã Phú Hương cũ nay là xã Xuân Phú      | 7 năm 2 tháng                |

|    |                 |            |                                    |                       |                                                         |                                                       |                                                            |                    |
|----|-----------------|------------|------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------|
| 8  | Lê Thị Ngọc Mai | 15/2/1952  | Thôn Trà Đình 2,<br>xã Xuân Phú    | 1/1971-<br>31/12/1972 | Xã Phú Phong cũ<br>nay là xã Xuân<br>Phú                | Huyện Quế Sơn cũ                                      | Quế Sơn,<br>Hiệp Đức                                       | 2 năm              |
| 9  | Lê Thị Tuần     | 5/10/1956  | Thôn Trà Đình 1,<br>xã Xuân Phú    | 1/1972-<br>4/1975     | Xã Phú Phong cũ<br>nay là xã Xuân<br>Phú, TP Đà Nẵng    | Cơ sở Miền Nam,<br>xã Phú Phong nay<br>là xã Xuân Phú | Xã Phú<br>Phong cũ<br>nay là xã<br>Xuân Phú                | 3 năm 3<br>tháng   |
| 10 | Lê Thị Yên      | 15/1/1957  | Thôn Trà Đình 1,<br>xã Xuân Phú    | 01/1970-<br>4/1975    | Xã Phú Hương<br>cũ nay là xã<br>Xuân Phú, TP Đà<br>Nẵng | Cơ sở Miền Nam,<br>xã Phú Phong nay<br>là xã Xuân Phú | Xã Phú<br>Hương cũ<br>nay là xã<br>Xuân Phú,<br>TP Đà Nẵng | 4 năm 3<br>tháng   |
| 11 | Lê Thị Mãi      | 20/10/1954 | Thôn Xuân Phú,<br>xã Xuân Phú      | 3/1969-<br>4/1975     | Xã Phú Phong cũ<br>nay là xã Xuân<br>Phú, TP Đà Nẵng    | Cơ sở Miền Nam,<br>xã Phú Phong nay<br>là xã Xuân Phú | Xã Phú<br>Phong cũ<br>nay là xã<br>Xuân Phú                | 6 năm 1<br>tháng   |
| 12 | Nguyễn Thị Mười | 12/10/1945 | Thôn Đồng Tràm<br>Tây, xã Xuân Phú | 3/1965-<br>12/1968    | Xã Phú Phong<br>cũ, nay là xã<br>Xuân Phú               | Tỉnh Quảng Nam<br>cũ                                  | Tam Kỳ,<br>Tiên Phước,<br>Quế Sơn                          | 3 năm 8<br>tháng   |
| 13 | Lê Quang Thạch  | 01/01/1947 | Thôn Đồng Tràm<br>Tây, xã Xuân Phú | 9/1967-<br>10/1978    | Xã Quế Phong,<br>Quế Sơn, Quảng<br>Nam                  | Đội Cầu đường<br>thuộc phòng Giao<br>thông Quế Sơn    | Quế Sơn,<br>Quảng nam                                      | 11 năm 01<br>tháng |

## II. ĐỀ NGHỊ TRUY TẶNG “HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VÊ VANG”

| TT | Họ và tên         | Ngày<br>tháng<br>năm sinh | Quê quán                              | Ngày tháng<br>năm tham<br>gia TNXP,<br>ngày tháng<br>năm HTNV | Nơi đi<br>TNXP                                     | Đơn vị TNXP                                              | Địa bàn<br>hoạt động                                  | Tổng thời<br>gian tham<br>gia TNXP |
|----|-------------------|---------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Đình Phong | 10/5/1956                 | Thôn Đồng Tràm<br>Tây, xã Xuân<br>Phú | 3/1971-<br>4/1975                                             | Xã Phú<br>Phong cũ<br>nay là xã<br>Xuân<br>Phú, TP | Cơ sở Miền Nam, xã<br>Phú Phong cũ nay là<br>xã Xuân Phú | Xã Phú<br>Phong cũ<br>nay là xã<br>Xuân Phú,<br>TP Đà | 4 năm 01<br>tháng                  |

|   |              |           |                                                  |                   |                                             |                     |                                              |                  |
|---|--------------|-----------|--------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------|------------------|
|   |              |           |                                                  |                   | Đà Nẵng                                     |                     | Năng                                         |                  |
| 2 | Cao Văn Thái | 05/5/1948 | Xã Quế Thọ,<br>huyện Hiệp Đức,<br>tỉnh Quảng Nam | 5/1965-<br>6/1970 | Quế Thọ,<br>Hiệp<br>Đức,<br>Quảng<br>Nam cũ | Liên đội Võ Thị Sáu | Tam kỳ,<br>Tiên<br>Phước,<br>Quảng<br>Nam cũ | 5 năm 1<br>tháng |

*Danh sách này gồm 15 người*

quypv-20/07/2026 08:30:08-quypv-quypv-quypv